

Công nghiệp Yên Bái một năm vượt khó

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2018, ngành công nghiệp Yên Bái tuy có bước phát triển, song còn chậm. Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào ngành xây dựng có xu hướng tăng; một số doanh nghiệp năng lực quản lý, năng suất lao động và sức cạnh tranh còn hạn chế; thị trường tiêu thụ sản phẩm còn hạn hẹp; thời tiết diễn biến phức tạp... gây tổn thất về người, tài sản, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trước thực trạng trên, để hoàn thành mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp (SXCN) 9.500 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), bên cạnh việc thực hiện nghiêm các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo các cấp, ngành và doanh nghiệp, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền cơ chế, chính sách ưu đãi, xúc tiến đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh.

Cùng với sự tác động kịp thời về chính sách của Chính phủ, các biện pháp tháo gỡ khó khăn của tỉnh và ngành công thương thì sự nỗ lực “tự cứu lấy mình” của doanh nghiệp là rất đáng ghi nhận. Trong khó khăn, nhiều doanh nghiệp đã nỗ lực củng cố, sắp xếp lại sản xuất, cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm bớt các công đoạn dư thừa; thực hành tiết kiệm thời gian, nguyên vật liệu; đồng thời, tích cực tìm kiếm đối tác, bạn hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhờ vậy, hoạt động SXCN của nhiều doanh nghiệp đã từng bước hồi phục, duy trì và phát triển, góp phần giúp SXCN của tỉnh chuyển động tốt, diễn hình như Công ty cổ phần Thủy điện



Công nhân Công ty TNHH Quốc tế Vina KNF, huyện Trấn Yên hoàn thiện sản phẩm.

Thác Bà; Công ty trách nhiệm hữu hạn Đá Cẩm Thạch R.K Việt Nam; Công ty cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát... Qua đó, SXCN Yên Bái năm 2018 đạt 9.670 tỷ đồng, vượt 1,7 % kế hoạch, tăng 10,9% so với năm 2017.

Theo ngành công thương, một số ngành có chỉ số sản xuất năm 2018 tăng cao so với năm trước như khai thác quặng kim loại tăng 33,44%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 14,25%; sản xuất đồ uống tăng 43,98% do nhu cầu sử dụng nước tinh khiết đóng chai; sản xuất trang phục tăng 13,29%; in, sao chép bản ghi tăng 11,29%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,65%; sản xuất các cấu kiện kim loại tăng 9,57% do nhu cầu của thị trường dùng các sản phẩm kim loại trong xây dựng thay thế cho các vật liệu khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng

24,56%... Các ngành công nghiệp cấp 2 giảm so với năm trước như: khai thác đá, cát sỏi giảm 3,95% do các quy định về hạn chế khai thác khoáng sản; sản xuất hóa chất (sơn, véc ni) giảm 43,57%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị giảm 3,18%; sản xuất điện giảm 2,83% do ảnh hưởng của các đợt mưa bão làm một số nhà máy thủy điện phải tạm ngừng phát điện. Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tăng cao so với năm trước là quặng sắt tăng 29,68% chủ yếu do tăng sản lượng của Công ty TNHH Tân Tiến (mở khai thác tại xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên); quặng chì, kẽm tăng 1,01 lần; khai thác đá block tăng 24,97%; tinh bột sắn tăng 7,18%; quần áo may sẵn tăng 14,75% (do các công ty may có vốn đầu tư nước ngoài đều tăng quy mô sản xuất); gỗ cưa xẻ tăng

34,14%; gỗ ván bóc tăng 63,14%; xi măng tăng 11,24%; đá xẻ tăng 44,53%; sản xuất cấu kiện lắp sẵn bằng kim loại tăng 43,77% chủ yếu do Công ty TNHH Sơn dẻo nhiệt SYNTHETIC mới đưa vào sản xuất sản phẩm tôn sóng; dịch vụ sản xuất cấu kiện kim loại tăng 62,96%; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy nông nghiệp và lâm nghiệp tăng 93,07%; điện thương phẩm tăng 14,92%. Bên cạnh đó, còn có các sản phẩm có mức giảm lớn so với cùng kỳ như: đá xây dựng giảm 23,8%; vỏ bảo đảm gỗ giảm 24,42%; sơn và véc ni giảm 44,39%; điện sản xuất giảm 5,82%.

Như vậy giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 tăng khá so với năm trước phản ánh đúng tình hình phát triển công nghiệp của địa phương. Để sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục phát triển, thời gian tới các cấp, ngành cần có những giải pháp cụ thể khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ cá thể cho đầu tư phát triển SXCN, nhất là khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các khu, cụm công nghiệp. Có biện pháp hiệu quả để khuyến khích, thu hút, chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với những định hướng và giải pháp cụ thể góp phần thúc đẩy công nghiệp phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó, giữ vững thị trường tiêu thụ đã có, khai thác triệt để thị trường tiêu thụ nội địa và chủ động nắm bắt những cơ hội mới trong hoạt động sản xuất...

QUANG THIỀU

Mù Càng Chải phòng chống đói, rét cho gia súc

Mùa đông các năm trước, huyện Mộ Cang Chải chịu thiệt hại lớn về kinh tế khi trâu, bò bị chết rét. Để bảo vệ gia súc, vụ đông xuân này huyện sớm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các xã tập trung tuyên truyền phòng, chống đói rét cho gia súc, gia cầm nhằm giảm thiểu thiệt hại thấp nhất cho người chăn nuôi.

Đến xã Chế Cu Nha - nơi vụ rét đầu năm 2018 làm 20 con trâu, bò bị chết rét chúng tôi thấy người dân đã có sự chủ động cao để bảo vệ đàn vật nuôi trong mùa rét. Bà Lý Thị Sang ở bản Thảo Chua Chải cho biết: “Trước khi mùa đông về, tôi đã tu sửa lại chuồng trại, tích trữ rơm, trồng cỏ voi, chuẩn bị cám gạo, cám ngô và ủ chua cỏ làm thức ăn cho trâu”. Nhiều hộ trong xã cũng làm như vậy. Ông Khang A Lênh ở bản Dề Thà cũng cho biết: “Đợt rét năm ngoái làm chết nhiều trâu, bò của người dân. Năm nay, được tuyên truyền, hướng dẫn kịp thời của cán bộ, tôi chủ động trồng cỏ voi, dự trữ rơm phòng khi rét quá thì có sẵn thức ăn cho trâu, bò. Tôi còn dự trữ củi khô, che bạt quanh chuồng để giữ ấm cho gia súc, không thả rông gia súc khi nhiệt độ thấp như trước đây”.

Ông Giàng A Cua - Bí thư Đảng ủy xã Chế Cu Nha cho biết: xã có 387 hộ chăn nuôi với đàn gia súc chính là 4.047 con, trong đó, trâu 735 con, bò 254 con, lợn 3.058 con. Việc phòng chống rét cho gia súc được xã chỉ đạo rất quyết liệt. Khi chuẩn bị có đợt rét đậm, rét hại, xã vận động nhân dân lùa trâu, bò về nhà nuôi nhốt

và chuẩn bị đủ lượng thức ăn chăn nuôi; cho gia súc ăn thêm bột ngô, cám gạo, đun nước ấm cho trâu, bò uống và chỉ đạo nhân dân che chắn chuồng trại. Theo rà soát, toàn xã có 333 hộ chăn nuôi có chuồng trại theo tiêu chí 3 cứng (cứng cột, cứng nền, cứng mái) và còn 54 hộ chưa có chuồng nuôi nhốt. Ngoài dự trữ rơm khô, xã vận động nhân dân trồng thêm được 2,7 ha cỏ voi.

Huyện Mộ Cang Chải hiện có 63.354 con gia súc; trong đó, có 14.011 con trâu, 6.713 con bò, 42.630 con lợn. Tuy nhiên, trước sự khắc nghiệt của thời tiết những năm qua, tỷ lệ trâu chết vì đói, rét trong mùa đông vẫn khá cao. Đầu năm 2018, chỉ qua hai đợt rét đậm, rét hại đã gây thiệt hại 397 con gia súc. Phó Chủ tịch UBND huyện Mộ Cang Chải Nguyễn Trọng Khang cho biết: để chủ động phòng tránh đói, rét cho gia súc, huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các xã tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi chủ động các biện pháp phòng chống đói, rét cho gia súc; các hội, đoàn thể, trường bản xuống từng nhà hướng dẫn, vận động bà con làm chuồng trại, che chắn, dự trữ thức ăn cho vật nuôi. Năm 2018, huyện làm được 606 chuồng nuôi,



Người dân xã Chế Cu Nha đưa trâu, bò về chuồng nuôi nhốt trong những ngày giá rét.

trồng thêm 82,5 ha cỏ voi và hầu hết các hộ đã dự trữ đủ rơm rạ bổ sung thức ăn cho gia súc.

Với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự chủ động chuẩn bị các điều kiện bảo vệ đàn gia súc, gia cầm của các hộ chăn nuôi, đến nay, huyện Mộ Cang Chải chưa có gia súc bị chết rét. Tuy nhiên, theo dự báo khí hậu, thời tiết vụ đông xuân năm nay tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khả năng rét đậm rét hại sẽ còn xảy ra. Do đó, huyện cần tiếp tục chủ động các biện pháp chăm sóc và phòng chống đói rét cho gia súc để hạn chế thấp nhất những thiệt hại trong chăn nuôi.

VĂN THÔNG